

Số: 193/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 1986

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Quy định về chấp hành giá và kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật nhà nước về giá ở Thành phố**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1983 ;
- Căn cứ Nghị định 91/HĐBT ngày 04 tháng 8 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng quy định về việc chấp hành giá và việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm kỷ luật Nhà nước về giá ;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của thành phố theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá thành phố, sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Nay ban hành kèm quy định về việc chấp hành giá và việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm kỷ luật Nhà nước về giá ở thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 55/QĐ-UB ngày 12/4/1986 của Ủy ban nhân dân thành phố, những quy định trước đây ở thành phố trái với quy định ban hành kèm theo quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3:** Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá thành phố phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước thành phố có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc kiểm tra, thanh tra giá, xử lý vi phạm, thu nộp tiền chênh lệch giá và tiền phạt, việc trích và sử dụng tiền thưởng, đôn đốc các ngành, các cấp, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện quy định ban hành kèm theo quyết định này.

**Điều 4:** Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận, Huyện, các đơn vị, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố có nhiệm thi hành quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**K/T Chủ tịch**

**Phó Chủ tịch**

(đã ký)

**Lê Khắc Bình**

## QUY ĐỊNH

### VỀ VIỆC CHẤP HÀNH GIÁ VÀ VIỆC KIỂM TRA, THANH TRA, XỬ LÝ CÁC VI PHẠM KỶ LUẬT NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ Ở THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 193/QĐ-UB ngày 05-12-1986  
của Ủy ban nhân dân thành phố)

#### Chương I

#### KỶ LUẬT NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ

**Điều 1:** Thủ trưởng các ngành ở thành phố, Ủy ban nhân dân quận (huyện), phường (xã), các đơn vị sản xuất kinh doanh, mọi cán bộ công nhân viên chức Nhà nước và tư nhân phải chấp hành nghiêm chỉnh chính sách giá, nguyên tắc và phương pháp hình thành giá, chế độ quản lý giá và giá chỉ đạo của Nhà nước, tuyệt đối không được làm sai, nếu thấy không phù hợp thì phía kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi. Trong thời gian kiến nghị chưa được giải quyết thì phải thực hiện đúng những quy định hiện hành.

**Điều 2:** Tất cả các đơn vị kinh tế quốc doanh, tập thể, cá thể các ngành ở thành phố, ủy ban nhân dân quận, huyện phải theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc lập phương án giá, trình cơ quan có thẩm quyền duyệt giá và đăng ký giá.

**Điều 3:** Các ngành, các cấp và cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố phân công, phân cấp quy định giá phải đề cao trách nhiệm trong việc nghiên cứu, thẩm tra xét duyệt và công bố giá đảm bảo kịp thời, chính xác.

Việc công bố và phổ biến giá chỉ đạo phải tiến hành bằng văn bản :

1. Đối với vật tư hàng hóa, phải ghi rõ tên gọi (hàng nhập phải phiên âm tiếng Việt) đơn vị, ký hiệu, quy cách, phẩm chất, số lượng, màu sắc, điều kiện

bao bì, phụ tùng phụ kiện, mức giá, địa điểm và cách thức giao nhận, phương thức phân phối và thời gian thi hành.

2. Đối với cước vận tải, bốc dỡ phải ghi rõ cự ly, khối lượng, điều kiện an toàn, quy chế của mỗi loại, mức giá theo từng loại đường và thời gian thi hành.

3. Đối với dịch vụ và cho thuê tiện ích (đồ cưới, đồ tang...) dịch vụ, tên tiện ích, quy ước phục vụ, mức giá và thời gian thi hành.

Các ngành, các cấp các đơn vị phải kịp thời tổ chức thực hiện giá chỉ đạo theo đúng thời hạn ghi trong văn bản chỉ đạo giá. Trong trường hợp không thể thực hiện đúng thời gian đã công bố phải báo cáo lý do xin hoàn bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền quyết định giá cả trong thời hạn 5 ngày (năm ngày) kể từ ngày nhận được văn bản chỉ đạo giá.

**Điều 4:** Tất cả các đơn vị kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, các hộ tư nhân kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ trên địa bàn thành phố đều phải niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.

1. Việc niêm yết giá phải thực hiện như sau :

Giá hàng hóa và dịch vụ được ghi trên một tấm bảng có đề rõ tên hàng (hay công dịch vụ) nhãn hiệu, quy cách phẩm chất, đơn vị đo lường và giá bán một đơn vị sản phẩm (tên dịch vụ, chất lượng phục vụ và tiền công) treo ở cửa hàng, quầy hàng, sạp hàng nơi khách hàng dễ nhìn thấy nhất. Đồng thời phải có thẻ giá của từng mặt hàng, quy cách, phẩm chất và giá bán một đơn vị khớp với giá ghi trên bảng giá, thẻ này phải để liền với mặt hàng bày bán để khách hàng dễ nhìn thấy. Giá phải được ghi bằng chữ số in. Cả thẻ giá và bảng giá chung đều phải có dấu, nếu là tư nhân, tổ hợp phải có dấu của cơ quan có quyền xác nhận đăng ký nếu là thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã thì phải có dấu và chữ ký của thủ trưởng đơn vị.

Trường hợp cơ sở kinh doanh có ít mặt hàng (không quá 3 mặt hàng) thì chỉ cần niêm yết một bảng giá chung, ghi rõ giá từng mặt hàng, giá từng loại dịch vụ theo phẩm cấp.

Việc thay đổi mức giá niêm yết phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giá niêm yết phải là giá chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc giá đăng ký đã được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền :

a) Đối với đơn vị kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, hợp tác kinh doanh thuộc các ngành thương nghiệp, lương thực, dịch vụ, vật tư vận tải thì giá niêm yết là giá chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền quyết định giá mặt hàng đó theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Đối với hộ tư nhân kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ :

- Nếu là hàng mà đơn vị nhận đại lý bán hoặc ủy thác mua cho đơn vị quốc doanh thì phải niêm yết giá như đơn vị quốc doanh và ghi rõ là hàng đại lý bán hoặc ủy thác.

- Nếu là hàng và công phục vụ tự doanh thì phải niêm yết theo giá đã đăng ký và được xác nhận của Phòng vật giá quận (huyện), Bản quản lý chợ, hoặc Ủy ban nhân dân phường (xã) tùy theo quy định cụ thể của từng quận, huyện căn cứ vào hướng dẫn của thành phố mà Ủy ban nhân dân quận (huyện) chỉ đạo việc xét duyệt mức giá đăng ký của các hộ tư nhân các ngành hàng kinh doanh, thương nghiệp dịch vụ.

c) Đối với cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập thể, cá thể kinh tế gia đình, nghề phụ gia đình.

- Nếu là hàng sản xuất và bán cho cơ quan Nhà nước thì phải bán theo giá được duyệt hoặc được xác nhận đăng ký của cấp có thẩm quyền theo quy định về phân công phân cấp quản lý giá hiện hành ở thành phố.

- Nếu là hàng được phép tự tổ chức tiêu thụ thì phải niêm yết và bán theo mức giá đã đăng ký và được sự xác nhận của Phòng Vật giá quận (huyện) nơi sản xuất kinh doanh hoặc Ủy ban nhân dân phường (xã) nếu là sản phẩm của nghề phụ gia đình.

- Đối với hàng ký gởi ở các cửa hàng Liên hiệp xã tiểu thủ công nghiệp, phải niêm yết và bán theo giá đã đăng ký và được xác nhận của Phòng vật giá quận, huyện.

**Điều 5:** Tất cả các ngành, các cấp các đơn vị sản xuất kinh doanh quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp doanh tập thể các cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước và tư nhân hoạt động sản xuất kinh doanh (kể cả cơ quan đơn vị cá nhân làm công tác quản lý) đều phải chịu sự kiểm tra thanh tra việc chấp hành kỷ luật Nhà nước về giá và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu, số liệu cần thiết báo cáo trung thực tình hình liên quan đến việc xét duyệt giá, và thanh tra giá theo yêu cầu của cơ quan xét duyệt giá, của đoàn hay cán bộ thanh tra giá, không được gây khó khăn hoặc làm chậm trễ cho đoàn, hay cán bộ thanh tra giá dưới bất cứ hình thức nào.

**Điều 6:** Thủ trưởng các cấp quản lý hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh ngoài việc phải chịu trách nhiệm về những sai phạm của mình trong việc tổ chức thực hiện kỷ luật Nhà nước về giá, còn chịu hình thức kỷ luật hành chính trong các trường hợp sau :

1. Để cho người thuộc quyền mình quản lý vi phạm nghiêm trọng kỷ luật Nhà nước về giá mà không biết hoặc biết mà không có biện pháp kiên quyết, có hiệu lực để sửa chữa.

2. Cấp dưới đã xin ý kiến giải quyết nhưng không sử dụng đầy đủ quyền hạn của mình để giải quyết hoặc giải quyết không đến nơi đến chốn.

**Điều 7:** Thủ trưởng cấp quản lý hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh phải khẩn trương xử lý các đơn vị, cá nhân thuộc mình quản lý theo kiến nghị của cán bộ thanh tra giá hoặc tổ chức thanh tra giá, trong vòng 15 ngày kể từ ngày

nhận được văn bản kiến nghị phải xử lý và báo cho người cơ quan kiến việc xử lý biết kết quả xử lý. Việc cố ý không xem xét giải quyết, trì hoãn hoặc giải quyết không nghiêm các vi phạm được coi là hành vi bao che cho đối tượng vi phạm.

## **Chương II**

### **NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM KỶ LUẬT NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ CÁC VỤ VI PHẠM KỶ LUẬT GIÁ**

**Điều 8:** Những hành vi dưới đây được coi như vi phạm kỷ luật Nhà nước về giá ở thành phố.

1. Quyết định giá không đúng thẩm quyền, không đúng chế độ quy định.
2. Tự ý thay đổi mức giá, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa hoặc địa điểm giao nhận hàng hóa đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định.
3. Báo cáo không trung thực chi phí sản xuất, chi phí lưu thông làm cho giá thành, phí lưu thông và giá cả sai lệch (tăng lên hoặc hạ xuống) gây thiệt hại cho nhà nước và nhân dân
4. Cung cấp không đầy đủ, không chính xác, không kịp thời, những tài liệu và số liệu cần thiết cho việc lập phương án giá, xét duyệt và quyết định giá, kiểm tra và thanh tra giá, làm chậm trễ, tránh né việc xử lý các vụ vi phạm kỷ luật giá.
5. Làm chậm trễ việc xét duyệt và công bố giá, không công bố thi hành giá đúng thời hạn đã ghi trong văn bản quyết định giá.
6. Không thi hành đúng chế độ đăng ký niêm yết giá, bán hàng không đúng giá niêm yết.

Các trường hợp sau đây là vi phạm chế độ đăng ký và niêm yết giá:

- Không đăng ký, không trình duyệt giá, không niêm yết theo quy định.
- Niêm yết cao hơn giá đăng ký.
- Bán hàng hoặc lấy tiền phục vụ cao hơn giá niêm yết (xin thêm tiền, bắt ép mua cao hơn giá niêm yết, kê cả trường hợp nâng giá dưới hình thức cân, đong đo, đếm thiếu, bán hàng hoặc phục vụ không đúng chất lượng đã ký).
- Có hành động gian dối khác để tránh né việc kiểm tra đăng ký niêm yết giá (như niêm yết bảng giá 2 mặt).

7. Lợi dụng, tham ô, móc ngoặc, hối lộ trong việc xây dựng phương án giá, xét duyệt giá, công bố giá.

8. Tiết lộ bí mật về giá.

9. Tranh mua, tranh bán gây rối loạn giá cả thị trường.

**Điều 9:** Tất cả đơn vị cá nhân có những hành vi vi phạm kỷ luật giá như ở điều 8 trên đây, tùy theo tính chất mức độ vi phạm và sự thiệt hại, phải chịu một hay nhiều hình thức xử lý như sau:

**A. Đối với đơn vị kinh tế quốc doanh, tập thể, hợp tác kinh doanh hợp doanh:**

1. Cảnh cáo.

2. Bãi bỏ quyết định giá trái thẩm quyền hoặc mức giá mà đơn vị đang thực hiện sai với giá chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Bồi thường hoàn toàn khoản chênh lệch sai giá chỉ đạo hoặc giá niêm yết cho ngân sách hoặc trả lại cho khách hàng, đồng thời còn phải bị phạt tiền với mức tối đa 3% trên tổng số chênh lệch giá do đơn vị vi phạm đã gây ra. Tiền chênh lệch do bán cao hơn giá chỉ đạo phải được trừ ra khỏi doanh thu của đơn vị khi tính xét hoàn thành kế hoạch, khoản chênh lệch giá được tính từ lúc đơn vị vi phạm cho đến lúc kiểm tra (căn cứ vào sổ sách chứng từ). Tiền nộp phạt do vi phạm kỷ luật giá không được tính vào giá thành mà trích



từ lợi nhuận để lại của đơn vị. Số tiền trả lại cho khách hàng bị thiệt hại hoặc do bên bán vi phạm kỷ luật giá phải loại trừ số tiền đã hạch toán vào giá thành và phí lưu thông để chuyên nộp ngân sách.

4. Không được xét duyệt hoàn thành kế hoạch hàng năm.

### **B. Đối với cá nhân:**

1. Nếu đối tượng vi phạm là cán bộ công nhân viên chức Nhà nước, cán bộ, nhân viên hợp tác xã mua bán tiêu thụ thì tùy theo mức độ nặng, nhẹ mà bị xử lý bằng một hay nhiều hình thức sau đây:

a) Không được xét thưởng định kỳ 6 tháng, hàng năm, bị kéo dài thời hạn nâng bậc lương.

b) Cảnh cáo.

c) Hạ bậc lương.

d) Hạ chức vụ, cách chức.

e) Buộc thôi việc.

f) Nếu việc vi phạm đó thu lợi cho cá nhân thì vừa phải bồi thường khoản chênh lệch so với giá chỉ đạo, vừa bị phạt tiền từ 1 đến 3 tháng lương.

g) Truy tố trước Tòa án.

2. Nếu đối tượng vi phạm là cổ đông của hàng hợp tác kinh doanh thì tùy theo mức độ nặng nhẹ mà bị xử lý bằng một hay nhiều hình thức sau đây:

a) Cảnh cáo.

b) Không cho kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ.

c) Nếu việc vi phạm đó thu lợi cá nhân thì vừa phải bồi thường khoản chênh lệch sai giá chỉ đạo vừa bị phạt tiền tăng 10% khoản chênh lệch giá nhưng ít nhất bằng 3 tháng thu nhập của đương sự.

d) Truy tố trước Tòa án.

3. Nếu đối tượng vi phạm là tư nhân thì tùy mức độ nặng hay nhẹ mà xử lý bằng 1 hay nhiều hình thức sau đây:

a) Cảnh cáo, buộc kiểm điểm trước tổ dân phố, tổ ngành hàng.

b) Rút giấy phép kinh doanh 30 ngày đến 45 ngày nếu vi phạm lần thứ hai, rút giấy đăng ký kinh doanh không thời hạn nếu vi phạm lần thứ 3. Vi phạm trong các dịp Trung thu, Tết thì ngay lần đầu bị rút giấy đăng ký kinh doanh có thời hạn hay không thời hạn tùy theo mức độ vi phạm nặng hay nhẹ nhưng ít nhất không dưới 30 ngày.

c) Buộc nộp toàn bộ khoản chênh lệch sai giá chỉ đạo hoặc niêm yết vào ngân sách hoặc trả lại cho khách hàng, đồng thời còn phải bị phạt tiền từ 10 đồng đến 5.000 đồng.

d) Truy tố trước Tòa án.

### **Chương III**

## **THẨM QUYỀN KIỂM TRA, THANH TRA, XỬ LÝ VÀ THỦ TỤC XỬ LÝ NHỮNG VI PHẠM KỶ LUẬT GIÁ**

**Điều 10:** Thẩm quyền kiểm tra, thanh tra và xử lý những vi phạm kỷ luật giá ở thành phố.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có quyền:

a) Chỉ đạo việc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật giá trên địa bàn thành phố.

b) Sửa đổi hoặc bãi bỏ những quy định về giá, những mức giá và những quyết định xử lý kỷ luật giá của các ngành, các cấp, các đơn vị thuộc thành phố khi xét thấy không đúng.

c) Xử lý về mặt hành chính những cán bộ vi phạm kỷ luật giá là lãnh đạo các sở, ngành ở thành phố, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thuộc thành phố.

2. Chủ nhiệm Ủy ban vật giá thành phố có quyền:

a) Tổ chức kiểm tra việc chấp hành kỷ luật giá của các ngành, các đơn vị sản xuất kinh doanh hoạt động trên địa bàn thành phố.

b) Yêu cầu sửa đổi hoặc bãi bỏ những quy định về giá, những mức giá và những quyết định xử lý kỷ luật giá của các sở, ngành các cấp, các đơn vị cơ sở thuộc thành phố khi xét thấy không đúng.

Nếu chưa nhất trí với Ủy ban Vật giá thành phố thì đơn vị có thể kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết, trong khi chờ Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến giải quyết thì vẫn phải chấp hành ý kiến của Ủy ban Vật giá thành phố.

c) Xử lý những đơn vị, cá nhân thuộc thành phố, quận, huyện quản lý trong trường hợp Ủy ban vật giá thành phố trực tiếp kiểm tra, thanh tra phát hiện hoặc do các ngành, các cấp ở thành phố phát hiện báo cáo và các trường hợp mà tổng trị giá hàng trị giá hàng vi phạm trên 200.000 đồng bằng các hình thức.

- Phạt tiền, buộc nộp tiền chênh lệch bán sai giá chỉ đạo hoặc niêm yết vào ngân sách hoặc trả lại cho khách hàng. Được phạt tiền đến 5.000 đồng đối với tư nhân.

d) Kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử lý về mặt hành chính những cán bộ vi phạm kỷ luật giá là lãnh đạo các sở, ngành ở thành phố, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện thuộc thành phố.

- Kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý các cá nhân đơn vị vi phạm bằng các hình thức xử lý khác đã nêu ở điều 9. Kiến nghị Ủy ban Vật giá Nhà

nước xử lý các đơn vị, cá nhân thuộc tỉnh bạn, trung ương quản lý hoạt động trên địa bàn thành phố vi phạm kỷ luật giá.

- Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố hoặc quận, huyện truy tố trước Tòa án các vụ vi phạm nghiêm trọng.

3. Đội kiểm tra của công nhân, các ngành thanh tra, công an, quản lý thị trường, tài chính thuế, ngân hàng thành phố, quận, huyện, trong khi thi hành nhiệm vụ có quyền:

Phát hiện lập biên bản và kiến nghị Ủy ban Vật giá thành phố xử lý các đơn vị, cá nhân vi phạm kỷ luật giá thuộc cấp thành phố, trung ương quản lý, hoặc Phòng Vật giá quận, huyện xử lý các cá nhân, đơn vị vi phạm thuộc cấp quận, huyện quản lý.

4. Thủ trưởng các sở, ban ngành quản lý sản xuất kinh doanh ở thành phố, các đơn vị chủ quản đơn vị sản xuất kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập có quyền:

a) Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật giá của đơn vị, cá nhân thuộc mình quản lý và những đơn vị, cá nhân không thuộc mình quản lý hoạt động trong phạm vi ngành.

b) Xử lý những đối tượng vi phạm thuộc mình quản lý theo các hình thức ghi tại mục A và điểm 1, điểm 2 mục B, điều 9 nêu trên. Các đơn vị kinh tế cơ sở chỉ được xử lý các vụ vi phạm mà tổng trị giá hàng hóa vi phạm không quá 50.000 đồng. Sở, ngành thành phố chỉ được xử lý các vụ vi phạm mà tổng trị giá hàng hóa vi phạm không quá 200.000 đồng. Vượt mức này phải chuyển sang cơ quan vật giá cùng cấp xử lý. Nếu tổng trị giá hàng hóa vi phạm trên 200.000 đồng thì phải chuyển về Ủy ban Vật giá thành phố xử lý.

c) Nếu đơn vị, cá nhân không thuộc mình quản lý vi phạm kỷ luật về giá thì lập biên bản và kiến nghị cơ quan vật giá cùng cấp quản lý của đơn vị, cá nhân đó xử lý. Nếu là đơn vị, cá nhân thuộc trung ương hoặc các tỉnh bạn

quản lý thì kiến nghị Ủy ban vật giá nhà nước xử lý đồng gửi Ủy ban vật giá thành phố để hỗ trợ.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có quyền:

a) Tổ chức kiểm tra việc chấp hành kỷ luật giá của các ngành, các cấp, các đơn vị kinh doanh hoạt động trên địa bàn, quận huyện.

b) Xử lý những đối tượng vi phạm thuộc mình quản lý bằng các hình thức ghi ở điều 9 nêu trên. Riêng đối với những trường hợp vi phạm mà tổng trị giá hàng hóa vi phạm trên 200.000 đồng thì chuyển về Ủy ban vật giá thành phố xử lý.

c) Sửa đổi hoặc bãi bỏ những quy định về giá, những mức giá và những quyết định xử lý kỷ luật giá của các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở thuộc mình quản lý khi xét thấy không đúng.

d) Đối với những đơn vị, cá nhân thuộc thành phố, quận, huyện bạn quản lý vi phạm kỷ luật giá gây thiệt hại cho địa phương, cho việc quản lý giá trên địa bàn được xử lý như sau:

- Buộc nộp tiền chênh lệch bán sai giá cho ngân sách hoặc trả lại cho khách hàng. Phạt tiền đến 3% số tiền chênh lệch sai giá đối với đơn vị vi phạm.

- Kiến nghị đơn vị chủ quản của đơn vị, cá nhân vi phạm kỷ luật giá xử lý các hình thức khác. Riêng đối với những trường hợp vi phạm mà tổng trị giá hàng hóa vi phạm trên 200.000 đồng thì chuyển về Ủy ban Vật giá thành phố xử lý.

Nếu đơn vị, cá nhân vi phạm kỷ luật giá thuộc trung ương hoặc các tỉnh bạn quản lý thì đề nghị Ủy ban Vật giá Nhà nước xử lý đồng gửi Ủy ban Vật giá thành phố để hỗ trợ.

6. Trưởng phòng vật giá các quận, huyện có quyền:

a) Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật giá của các đơn vị sản xuất, kinh doanh hoạt động trên địa bàn quận, huyện mình.

b) Yêu cầu các ngành ở quận, huyện Ủy ban nhân dân phường, xã, Ban quản lý chợ, các đơn vị kinh tế thuộc quận, huyện mình quản lý sửa đổi hoặc bãi bỏ những quy định về giá, những mức giá, những quyết định xử lý kỷ luật giá khi xét thấy không đúng. Các ngành, các đơn vị nếu chưa nhất trí với ý kiến của Phòng vật giá quận, huyện giải quyết, trong khi chờ giải quyết phải chấp hành ý kiến của Phòng vật giá quận, huyện.

c) Xử lý các đơn vị, cá nhân thuộc thành phố, quận, huyện quản lý trong trường hợp tổng trị giá hàng hóa vi phạm không quá 150.000 đồng và theo các hình thức

- Phạt tiền, buộc nộp chênh lệch bán sai giá, chỉ đạo hoặc niêm yết vào ngân sách. Đối với tư nhân được phạt tiền đến 2.000 đồng.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các hình thức khác.

d) Nếu đơn vị cá nhân vi phạm kỷ luật giá thuộc trung ương hoặc các tỉnh bạn quản lý thì lập biên bản kiến nghị Ủy ban vật giá Nhà nước xử lý đồng gửi Ủy ban Vật giá thành phố để hỗ trợ.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xã, Trưởng ban quản lý chợ được quyền:

a) Tổ chức kiểm tra việc chấp hành kỷ luật giá trên địa bàn chợ, phường, xã mình.

b) Xử lý các đơn vị, cá nhân thuộc mình quản lý trong trường hợp tổng trị giá hàng hóa vi phạm không quá 20.000 đồng bằng các hình thức:

- Cảnh cáo, buộc kiểm điểm trước tổ dân phố, tổ ngành hàng.

- Phạt tiền, buộc nộp chênh lệch bán sai giá chỉ đạo hoặc giá niêm yết vào ngân sách hoặc trả lại cho khách hàng. Đối với tư nhân phạt tiền đến 500 đồng.

Riêng Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã được quyền xử lý mặt hành chính đối với cá nhân vi phạm kỷ luật giá thuộc mình quản lý. Trưởng ban quản lý chợ được quyền tạm rút giấy phép kinh doanh từ 1 đến 30 ngày. Trường hợp tổng trị giá hàng hóa vi phạm trên 20.000 đồng thì chuyển về Phòng vật giá quận, huyện xử lý, nếu trên 200.000 đồng thì chuyển về Ủy ban Vật giá thành phố xử lý.

c) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo các hình thức khác.

d) Nếu đơn vị, cá nhân vi phạm kỷ luật giá không thuộc mình quản lý thì lập biên bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

8. Trưởng đoàn, kiểm tra giá của Ủy ban Vật giá hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện có quyền.

a) Phạt tiền đến 500 đồng đối với đơn vị cá nhân vi phạm kỷ luật giá.

b) Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về các hình thức xử lý khác đối với cá nhân, đơn vị vi phạm kỷ luật giá.

c) Yêu cầu các đơn vị hay cá nhân được kiểm tra đình chỉ và sửa chữa ngay những hành vi vi phạm kỷ luật giá đã rõ ràng.

9. Cán bộ thanh tra, kiểm tra giá được cấp thẻ kiểm tra Nhà nước về giá khi làm nhiệm vụ được quyền:

a) Yêu cầu các đơn vị được kiểm tra cung cấp tài liệu cần thiết để phục vụ cho việc kiểm tra thanh tra giá.

b) Lập biên bản về tình hình kiểm tra, sau khi kiểm tra.

c) Phạt tiền từ 10 đến 200 đồng đối với đơn vị, cá nhân vi phạm kỷ luật giá.

d) Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về các hình thức xử lý những đơn vị, cá nhân vi phạm kỷ luật giá.

e) Yêu cầu các đơn vị hay cá nhân được kiểm tra, đình chỉ và sửa chữa ngay những hành vi vi phạm kỷ luật giá đã rõ ràng.

**Điều 11:** Các trường hợp sau được coi là vi phạm nghiêm trọng cần được xử lý nặng:

- Cơ quan có trách nhiệm hoặc quần chúng phát hiện sai phạm thiếu sót và đã góp ý kiến mà đương sự không có biện pháp tích cực sửa chữa hoặc không sửa chữa.
- Đã bị xử lý mà lại tái phạm.
- Không chấp hành tốt việc kiểm tra, thanh tra giá, không thực hiện quyết định xử lý kỷ luật Nhà nước về giá.

**Điều 12:** Thủ tục xử lý:

1. Căn cứ vào biên bản và kiến nghị của các tổ chức thanh tra giá, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xem xét và quyết định xử lý. Các hình thức xử lý ghi trong quyết định xử lý không được vượt quyền quy định cho mỗi cấp nêu trên.

2. Nếu các đơn vị, cá nhân bị xử lý thấy việc xử lý chưa đúng thì có quyền khiếu nại lên cấp ra quyết định xử lý và cấp trên trực tiếp của cơ quan ra quyết định xử lý trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử lý. Đơn khiếu nại phải được xem xét và giải quyết chậm nhất không quá 15 ngày đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền thành phố xử lý kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại. Trong khi chờ xem xét khiếu nại thì đơn vị, cá nhân bị xử lý phải thực hiện đúng, nghiêm túc quyết định xử lý hiện hành.

Nếu đương sự không chịu thi hành thì sau 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử lý ngân hàng căn cứ vào quyết định xử lý và yêu cầu của cơ quan xử lý để trích từ tài khoản của đơn vị vi phạm đủ số tiền phạt và tiền chênh lệch bán sai giá phải bồi thường chuyển vào tài khoản “tiền gửi tạm giữ chờ xử lý” của cơ quan chủ trì việc kiểm tra, thanh tra giá theo phương thức



“nhờ thu không chờ chấp nhận” để cơ quan này làm nhiệm vụ trả lại khách hàng hoặc nộp ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định xử lý phải gửi đến đương sự để thi hành đồng gửi tới các cơ quan tài chính, vật giá, ngân hàng cùng cấp để theo dõi thực hiện.

Phòng Vật giá quận, huyện có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện tổng hợp tình hình xử lý các vụ vi phạm kỷ luật giá ở quận, huyện mình báo cáo về Ủy ban vật giá thành phố.

Ủy ban vật giá thành phố có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp tình hình xử lý các vụ vi phạm kỷ luật giá ở thành phố báo cáo về Trung ương.

4. Khi thu tiền phạt phải cấp biên lai cho đương sự. Biên lai thu tiền phạt cũng như các thủ tục về cấp phát giao nhận thanh toán quản lý và sử dụng biên lai này do Sở Tài chính phát hành quy định thống nhất. Tiền thu được phải đăng ký cập nhật vào sổ sách và nộp vào tài khoản của cơ quan chủ trì việc kiểm tra, thanh tra giá. Thủ trưởng đơn vị quản lý tiền nộp phạt do vi phạm kỷ luật giá phải chịu trách nhiệm về mọi sự mất mát, nhầm lẫn tiền nộp và chứng từ thu nộp.

5. Các tổ chức và cơ quan Nhà nước ở thành phố có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, thanh tra giá và xử lý các vụ vi phạm kỷ luật giá theo quy định của điều 9 nêu trên. Ủy ban Vật giá thành phố, sở quản lý sản xuất kinh doanh. Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, Phòng vật giá quận, huyện, Ban quản lý chợ...) đều được mở tại ngân hàng Nhà nước cùng cấp một tài khoản “tiền gửi tạm chờ xử lý” (TK651) dùng cho việc xử lý các khoản thu chi có liên quan đến việc xử lý và khen thưởng trong thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật giá.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THANH TRA NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ Ở THÀNH PHỐ**

**Điều 13:** Để tăng cường hệ thống tổ chức thanh tra Nhà nước về giá ở thành phố, nay quy định :

1. Ủy ban vật giá thành phố có Ban Thanh tra giá chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá thành phố.

2. Các sở, ngành có quản lý sản xuất kinh doanh thuộc thành phố có tổ chức thanh tra giá chuyên trách thuộc Phòng Vật giá hoặc Ban Thanh tra của đơn vị mình.

3. Ở quận, huyện có cán bộ làm công tác thanh tra giá chuyên trách chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng phòng vật giá quận, huyện.

4. Những cán bộ làm công tác thanh tra giá chuyên trách hoặc những cộng tác viên của thanh tra giá được cấp thẻ kiểm tra Nhà nước về giá để thực hiện nhiệm vụ. Thẻ kiểm tra Nhà nước về giá ở thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cấp theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban vật giá thành phố. Cán bộ làm công tác thanh tra giá phải được lựa chọn trong số những người có trình độ kiến thức về nghiệp vụ chuyên môn, có lập trường, quan điểm vững vàng, nắm được chính sách giá, có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải, chí công vô tư.

Khi tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra giá thì tùy tình hình cụ thể, Ủy ban vật giá thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, Phòng vật giá quận, huyện có thể yêu cầu các ngành, đoàn thể cùng cấp mình tham gia.

**Điều 14:** Thủ trưởng các ngành, các cấp có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để tổ chức thanh tra giá và những cán bộ thanh tra giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## Chương V

### KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

**Điều 15:** Những đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra, kiểm tra giá ngoài chế độ khen thưởng chung của Nhà nước còn được phép trích một tỷ lệ tối đa không quá 3% trên tổng số tiền chênh lệch bán sai giá (bao gồm cả khoản trích ngân sách và khoản trả lại cho khách hàng) và từ 5 – 10% trên số tiền phạt để khen thưởng.

1. Nếu tổng số tiền chênh lệch giá dưới 10.000 đồng thì tỷ lệ trích thưởng là 3% nếu từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng thì tỷ lệ trích thưởng là 2,5%; nếu trên 30.000 đồng đến 50.000 đồng thì tỷ lệ trích thưởng là 2%; nếu trên 50.000 đồng thì tỷ lệ trích thưởng là 1%.

2. Nếu tiền phạt thu được đến 200 đồng thì tỷ lệ trích thưởng là 10%, nếu trên 200 đến 3.000 đồng thì tỷ lệ trích thưởng là 7%, nếu trên 3.000 đồng thì tỷ lệ trích thưởng là 5%.

3. Việc sử dụng quỹ tiền thưởng về thanh kiểm tra giá như sau:

- Trích 10% số tiền thưởng chuyển cho cơ quan vật giá cấp trên (quận, huyện chuyển cho thành phố, thành phố chuyển cho trung ương) để chi về nghiệp vụ công tác kiểm tra thanh tra Nhà nước về giá.

- Trích một phần để chi phí chung cho công tác kiểm tra, thanh tra giá của đơn vị: tập huấn, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm, phát động phong trào.

- Thưởng cho những người có thành tích trong phát hiện thanh tra kiểm tra giá, sau mỗi vụ thanh tra, kiểm tra giá.

**Điều 16:** Những cán bộ làm công tác thanh tra giá nếu phạm khuyết điểm như: lạm dụng cương vị công tác để tham ô, móc ngoặc hối lộ, làm sai sự thật... thì ngoài việc phải trả lại khoản tham ô, móc ngoã, hối lộ... còn bị xử

lý theo các hình thức kỷ luật hành chánh nêu trong quy định này, nếu vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy tố trước pháp luật.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH**